TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày: 12 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.

2. Ông Vũ Mạnh Toàn.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Tuấn Tú, ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Trần Thế Hùng, bà Cao Thị Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định và tại Công an huyện N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với:

Bị cáo Phạm Văn T - Sinh năm 1997 tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Đội 13, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (Học vấn): 9/12; giới tính: Nam; con ông: Phạm Văn A, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1975, cả hai hiện đang ở xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vợ; con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 28/02/2019, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Tài sản chiếm đoạt trị giá 950.000 đồng). Ngày 19/9/2019 đã chấp hành xong án phạt tù. Ngày 06/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 3.300.000 đồng (chưa chấp hành việc truy thu). Tài sản chiếm đoạt trị giá là 3.300.000 đồng. Ngày 13/5/2021 đã chấp hành xong án phạt tù. Ngày 03/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 15 tháng tù về tội ”Trộm cắp tài sản” (Tài sản chiếm đoạt trị giá 235.000 đồng) ngày 27/11/2022 đã chấp

hành xong án phạt tù. Nhân thân: Ngày 27/9/2017, bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (Đã nộp tiền ngày 27/9/2017). Ngày 09/12/2018, bị Công an xã N xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" (Đã nộp tiền ngày 09/12/2018). Bị cáo Phạm Văn T bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay, có mặt.

* *Bị hại:* Bà Trần Thị Th – Sinh năm: 1965;

Nơi cư trú: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị H – Sinh năm: 1954;

Nơi cư trú: Xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn H1 – Sinh năm: 1980;

Nơi cư trú: Thôn Chè 3, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn Ph – Sinh năm 1992; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn T đã có 03 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản". Khoảng 17 giờ 50 phút, ngày 16/02/2023, Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1992, ở Đội 14, xã N, huyện N, Nam Định đến nhà Phạm Văn T chơi. Tại đây, T rủ Ph đi sang khu vực xã N, huyện N, Nam Định tìm tài sản trộm cắp, Ph đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 31.923.H4 chở T. Khi đi đến cửa hàng tạp hóa của bà Trần Thị Th, sinh năm 1965, ở Xóm 5, xã N, huyện N, thấy một số thùng bia xếp ngoài cửa, cạnh quầy bán hàng, không ai trông coi, T bảo Ph dừng xe đứng đợi rồi đi vào lấy 02 thùng bia, nhãn hiệu SaiGon, vỏ thùng màu xanh trắng, nguyên tem, loại 24 lon/thùng mang ra xe và cùng Ph bỏ chạy. Sau khi trộm cắp, T đem bán 01 thùng bia cho bà Phạm Thị H, sinh năm 1954, ở Xóm 8, xã N, huyện N với giá 170.000 đồng và cùng Ph chi tiêu hết; còn 01 thùng bia đem về nhà T cất giấu, đến trưa ngày 17/2/2023, T và Ph uống hết. Bà Trần Thị Th có đơn trình báo Công an xã N về việc mất trộm tài sản và đề nghị xử lý theo quy định.

Tại bản kết luận số 03/HĐ-ĐGTS ngày 21/02/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận: 02 thùng bia, nhãn hiệu SaiGon, vỏ thùng màu xanh trắng, nguyên tem, loại 24 lon/1 thùng trị giá 500.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Phạm Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 10/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Phạm Văn T từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 50 phút, ngày 16/02/2023, tại cửa hàng tạp hóa của bà Trần Thị Th, sinh năm 1965, ở Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Phạm Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 02 thùng bia, nhãn hiệu SaiGon, vỏ thùng màu xanh trắng, nguyên tem, loại 24 lon/1 thùng tổng trị giá là 500.000 đồng của bà Trần Thị Th. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm

đoạt có trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã ba lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ.

Hành vi bị cáo đã thực hiện xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc, gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình, đã nhiều lần có hành vi trộm cắp tài sản, đã bị xử lý nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội nên việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập chung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo là người có điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 thùng bia thu giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho bị hại là bà Trần Thị Th. Ngoài ra bà Th không có đề nghị gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với số tiền 170.000 đồng là tiền bị cáo bán 01 thùng bia cho chị Phạm Thị H nhưng chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với 01 xe mô tô thu giữ trong quá trình điều tra, xét thấy là xe Nguyễn Văn Ph mượn của anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1980, ở thôn Chè Ba, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái, anh H1 không biết việc Ph mượn xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho anh Nguyễn Văn H1 là phù hợp.

[6] Đối với Nguyễn Văn Ph, ngày 06/11/2018, bị Công an xã N, huyện N xử phạt 500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" nhưng trong hồ sơ không thể hiện việc Ph đã nộp số tiền xử phạt hành chính. Qua xác minh tại Công an xã N không còn tài liệu lưu trữ nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" đối với Nguyễn Văn Ph là phù hợp.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2023.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã N;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương